

Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2026/TLST-HN ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Đặng Thế Q**, sinh ngày 27/5/1994;

CCCD/số định danh: 042094003623;

Quê quán: **xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh - nay là xã T, tỉnh Hà Tĩnh.**

Nơi đăng ký thường trú: **thôn T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh.**

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị S**, sinh ngày 10/7/1999;

CCCD/số định danh: 052199013113;

Quê quán: **xã A, huyện H, tỉnh Bình Định - nay là xã A, tỉnh Gia Lai.**

Nơi đăng ký thường trú: **thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định - nay là thôn P, xã A, tỉnh Gia Lai.**

Nơi đăng ký kết hôn: **T** tại **O, Nhật Bản.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa ông **Đặng Thế Q** và bà **Trần Thị S**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện thỏa thuận giao con chung tên **Đặng Ngọc Huyền C**, sinh ngày 22/9/2023 cho ông **Đặng Thế Q** nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên: Người thân thích của con; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà **Trần Thị S** không phải cấp dưỡng nuôi con do ông **Đặng Thế Q** không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không có yêu cầu gì

- Về án phí: Ông **Đặng Thế Q** tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002120 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai và bà **S** được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Phòng GDKT, TT KT và THA
TAND tỉnh Gia Lai;

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV5-Gia Lai;
- Phòng THADS KV5 - Gia Lai;
- Tổng lãnh sự quán VN tại OSaka, Nhật Bản;
- Các đương sự; Lưu HSVA;

Nguyễn Việt Nam